

Số: 90/QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: Số 103/2023/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2023 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBTWMTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lãnh đạo Bộ (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Bá Hoan

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024
của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát
triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-LĐTBXH ngày 19 tháng 01 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Năm 2023, tình hình thế giới, trong nước tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó khăn, tác động lớn đến phục hồi, phát triển nhiều ngành, lĩnh vực và đời sống nhân dân. Mặc dù vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước; sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; sự chung sức, đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân cả nước; sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực, cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát đề ra và nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, tiếp tục là điểm sáng của kinh tế toàn cầu. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Tăng trưởng kinh tế cả năm ước đạt 5,05%, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới; nhiều tổ chức quốc tế có uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế nước ta. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển. Lĩnh vực lao động, người có công và xã hội cũng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp được thực hiện đầy đủ, kịp thời; đời sống nhân dân được cải thiện tốt hơn; công tác giảm nghèo tiếp tục là điểm sáng, được quốc tế đánh giá cao... Các kết quả đó đã đóng góp chung vào thành quả của cả nước.

Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ đã nêu rõ năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình thế giới, khu vực sẽ còn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; hậu quả của đại dịch COVID-19 còn tác động kéo dài. Cạnh tranh chiến lược các nước lớn ngày càng gay gắt hơn, xung đột tại Ukraine và dải Gaza nhiều khả năng còn kéo dài. Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm. Lạm phát, chính sách tiền tệ của một số nền kinh tế lớn còn chứa đựng yếu tố bất định. Các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là dịch bệnh, thiên tai và biến đổi khí hậu trở thành rủi ro thường trực, tác động ngày càng nặng nề. Trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Sức ép lạm phát còn lớn; sản xuất kinh doanh dự báo còn khó khăn; nhu cầu các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống của Việt Nam tiếp tục suy giảm.... Các vấn đề già hóa dân số, bất bình đẳng giới, chênh lệch giàu nghèo, chất lượng nguồn nhân lực, di cư, dịch chuyển lao động, việc làm có chất lượng và tiền công thỏa đáng... tiếp tục đặt ra thách thức không nhỏ.

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) xác định toàn ngành cần tiếp tục nỗ lực, tổ chức thực hiện hiệu quả, thực chất, toàn diện, nhất quán các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp đã ban hành nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, nhất là các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, bảo đảm an sinh xã hội. Toàn ngành kiên quyết, kiên trì, nỗ lực, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, góp phần hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và giai đoạn 5 năm 2021-2025.

I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 theo các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần tập trung với quyết tâm cao, linh hoạt, khoa học và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, quyết liệt trong hành động theo phương châm ***“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, phát triển”*** với 6 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo, điều hành sau:

(1) Hoàn thiện thể chế, xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật về lao động, người có công và xã hội đảm bảo hiệu quả, hiệu lực, góp phần hoàn thiện thể chế chung, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; tập trung xây dựng Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi), Luật Việc làm (sửa đổi).

(2) Tập trung triển khai tốt các chính sách ổn định thị trường lao động, tạo công ăn việc làm, đảm bảo an ninh trật tự, an ninh con người, an sinh và an dân. Phát triển thị trường lao động đầy đủ, hiện đại, vận hành linh hoạt, đảm bảo đồng bộ, liên thông đa tầng, đa ngành, đa lĩnh vực, đa vùng và hội nhập quốc tế, kết nối và điều tiết hiệu quả cung - cầu lao động, khuyến khích tạo việc làm trong cả khu vực công và khu vực tư, khuyến khích người lao động tìm kiếm việc làm và chuyển đổi việc làm phù hợp với năng lực và sở trường.

(3) Tiếp tục đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp. Quyết liệt, chủ động triển khai các hoạt động trọng tâm, đột phá của Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và Quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN theo lộ trình. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh cuộc Cách mạng công

nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Nghiên cứu, đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng và công nhận chứng chỉ, bằng cấp cho người học, người lao động.

(4) Hoàn thiện, phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, toàn diện, đa dạng và nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế và người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chương trình, đề án, chính sách trợ giúp xã hội, giảm nghèo, bảo đảm các đối tượng yếu thế được trợ giúp ổn định cuộc sống, vươn lên hòa nhập cộng đồng.

(5) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ của Bộ, ngành. Xây dựng các nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp. Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu với nhau và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(6) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, pháp luật về lao động, người có công và xã hội, đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các lĩnh vực của ngành. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tài chính - ngân sách; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách nhà nước được giao và các nguồn lực huy động hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2024. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công việc, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Bộ.

a) Tập trung xây dựng, trình Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Tiếp tục cụ thể hóa những chủ trương, định hướng của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội. Tập trung xây dựng bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án luật, đề án thuộc Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024, ưu tiên xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi)¹; xây dựng dự án Luật Việc làm (sửa đổi)². Xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật quy định và hướng dẫn thi hành pháp luật về lao động, người có công

¹ Trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 6/2024).

² Dự kiến trình Chính phủ vào tháng 3/2024; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến vào tháng 8/2024 và trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8, tháng 10/2024.

và xã hội. Nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội. Đề cao trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật. Tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Chú trọng xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập; phối hợp thực hiện việc đánh giá, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

b) Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) của Bộ năm 2024. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đáp ứng yêu cầu quản lý của Bộ; xây dựng các nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06³ thuộc phạm vi của Bộ; tiếp tục xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đặc biệt cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, an sinh xã hội kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác; tiếp tục rà soát và sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu tại Luật Giao dịch điện tử, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022. Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo của Bộ kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; duy trì thực hiện tốt Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.

2. Phát triển thị trường lao động hiện đại, vận hành theo đúng cơ chế kinh tế thị trường, đảm bảo đồng bộ, liên thông đa tầng, đa ngành, đa lĩnh vực, đa vùng và hội nhập quốc tế.

Phát triển mạnh thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; tăng cường kết nối cung - cầu lao động trên thị trường, nhất là kết nối thị trường lao động các tỉnh, thành phố vùng kinh tế trọng điểm với các tỉnh vùng Trung du, miền núi Bắc Bộ, đồng bằng sông Cửu Long; đầu tư phát triển hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm công lập. Nâng cao năng lực và đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo nghề nghiệp của doanh nghiệp. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện số hoá. Hoàn thiện và triển khai Đề án sản giao dịch việc làm. Thúc đẩy

³ Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

việc làm bền vững, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động. Nâng cao hiệu quả cho vay Quỹ quốc gia về việc làm; chú trọng tạo việc làm mới, giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động yếu thế và lao động nữ. Thực hiện các giải pháp chính thức hóa việc làm phi chính thức, chuyển dịch nhanh lao động có việc làm phi chính thức sang việc làm chính thức; chú trọng hỗ trợ lao động di cư từ nông thôn ra thành thị, đến các khu công nghiệp và lao động vùng biên.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tăng cường công tác quản lý, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, doanh nghiệp; tăng cường hỗ trợ người lao động về nước đúng hạn hòa nhập thị trường lao động trong nước.

3. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam.

a) Rà soát, hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội theo hướng đa tầng, mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và tiếp tục đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Tăng cường công tác giám sát tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp ở các địa phương; quản lý chặt chẽ đối tượng thuộc diện tham gia, đối tượng đang tham gia và đối tượng thụ hưởng bảo hiểm xã hội. Tổ chức thực hiện kịp thời chính sách bảo hiểm thất nghiệp để hỗ trợ người lao động bị mất việc làm có được khoản thu nhập để bù đắp tiền lương nhằm giúp người lao động ổn định cuộc sống; đồng thời kịp thời hỗ trợ tư vấn, bồi dưỡng kỹ năng nghề, giới thiệu việc làm giúp người lao động tìm kiếm việc làm mới. Có giải pháp, chính sách hiệu quả để khắc phục tình trạng người lao động rút bảo hiểm xã hội một lần. Tập trung hoàn thiện, ban hành Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Triển khai Hiệp định về bảo hiểm xã hội đã ký kết với Hàn Quốc và tiếp tục đẩy mạnh đàm phán, ký kết Hiệp định song phương về bảo hiểm xã hội với các nước khác.

b) Thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, hướng dẫn trong lĩnh vực quan hệ lao động, tiền lương đáp ứng yêu cầu của cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế. Triển khai nghiên cứu, trình Chính phủ việc cải cách tiền lương đối với doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình và phân công của Chính phủ.

Tập trung triển khai xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới theo Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư, Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 534/QĐ-LĐTBXH ngày 15/5/2020 của Bộ trưởng: tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quan hệ lao động, trong đó tập trung xây dựng bộ máy quản lý đăng ký hoạt động của các tổ chức đại diện người lao động; tiếp

tục hỗ trợ các địa phương, sắp xếp, củng cố, nâng cao năng lực của đội ngũ hòa giải viên lao động, kiện toàn Hội đồng trọng tài lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019; thúc đẩy các hoạt động đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể, tạo nền tảng để xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; cập nhật tình hình tranh chấp lao động, đình công và chủ động đề xuất các biện pháp phòng ngừa và giải quyết các vụ việc phát sinh, góp phần giữ vững ổn định an ninh, trật tự xã hội và môi trường kinh doanh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, quan hệ lao động và tiền lương theo tinh thần của Bộ Luật lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương và Chỉ thị 37-CT/TW của Ban Bí thư về quan hệ lao động trong tình hình mới.

Tăng cường công tác theo dõi, giám sát thực hiện pháp luật lao động, tiền lương và quan hệ lao động tại một số doanh nghiệp ở một số tỉnh/thành phố; thúc đẩy và triển khai hiệu quả các hoạt động của Hội đồng Tiền lương quốc gia, Ủy ban Quan hệ lao động theo kế hoạch được phê duyệt”.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16/02/2022 Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; phòng ngừa, ngăn chặn và giảm tần suất tai nạn lao động chết người. Triển khai thực hiện thủ tục hành chính kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu nhóm 2 thuộc Bộ quản lý kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia. Đẩy mạnh tuyên truyền, huấn luyện, phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, mở rộng ra khu vực không có quan hệ lao động, chú trọng tuyên truyền sáng kiến, mô hình cải thiện điều kiện làm việc, phòng tránh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, các gương điển hình, các doanh nghiệp làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động. Tổ chức các hoạt động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động thiết thực, hiệu quả, tạo tính lan tỏa, sâu rộng đến toàn thể các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người lao động; đối thoại định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, người lao động tham gia cải thiện điều kiện và môi trường lao động nhằm giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, các tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện, kiểm định để kiểm soát, ngăn ngừa các tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 09/9/2021 của Ban Bí thư về “thu hút, quản lý và sử dụng hiệu quả lao động nước ngoài tại Việt Nam”. Hướng dẫn, tập huấn các quy định của pháp luật liên quan đến lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Nâng cấp và kết nối phần mềm dịch vụ công cấp giấy phép lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua cổng thông tin điện

tử. Kiểm tra tình hình thực hiện các quy định tuyển và quản lý lao động nước ngoài tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức liên quan.

4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược phát triển GDNN, Quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát, sắp xếp các cơ sở GDNN thuộc các cơ quan, bộ, ngành và địa phương theo 4 cấp (quốc gia, vùng, ngành, địa phương), phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phân tầng chất lượng, chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa. Tập trung xây dựng đề án thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chức năng trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực GDNN và phát triển kỹ năng nghề, rà soát, đánh giá việc thực hiện Luật GDNN. Nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trong lĩnh vực GDNN. Tập trung cho công tác tuyển sinh, đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là ở những địa bàn, khu vực kinh tế trọng điểm, tập trung đông các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và những ngành nghề mới, kỹ năng mới để đáp ứng nhu cầu lao động có kỹ năng nghề cho phục hồi và phát triển kinh tế; thúc đẩy đào tạo lao động có trình độ tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trên các lĩnh vực và chuẩn bị cho xu thế chuyển dịch đầu tư, góp phần nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề và cán bộ quản lý GDNN.

Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, quy định của pháp luật về GDNN. Sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình triển khai, thực hiện các Đề án, Dự án về đào tạo nghề; sớm tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu phát triển GDNN trong tình hình mới. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, hợp tác công tư, hợp tác quốc tế trong đào tạo chất lượng cao.

5. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng và Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Đẩy mạnh thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công thông qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích, trong đó tăng cường phương thức chi trả không dùng tiền mặt phù hợp với đối tượng thụ hưởng và điều kiện thực tế của địa phương.

Phối hợp trình phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về người có công. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng người có công với cách mạng, các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công”. Triển khai hiệu quả Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện hiệu quả Đề án xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; tu sửa, nâng cấp mộ liệt sĩ, các công trình nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của Nhân dân, giáo dục truyền thống cho các thế hệ trẻ.

6. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo hiện hành như chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách dạy nghề, chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, chính sách hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, hỗ trợ tiền điện, chính sách trợ giúp pháp lý, chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách dạy nghề, hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, người lao động là người tộc thiểu số đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đẩy nhanh tiến độ rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách giảm nghèo theo hướng tích hợp chính sách thuộc các lĩnh vực khác nhau để không bị chồng chéo, trùng lặp, bảo đảm sự đồng bộ, hiệu quả, gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; sớm ban hành chính sách hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo, bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động. Nghiên cứu, đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030; chương trình hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo khu vực nông thôn theo chuẩn nghèo giai đoạn mới; Chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt và các chương trình hỗ trợ nhà ở khác.

7. Thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế.

Thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng; đẩy mạnh thực hiện việc chi trả trợ cấp an sinh xã hội thông qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích, trong đó tăng cường phương thức chi trả không dùng tiền mặt phù hợp với đối tượng thụ hưởng và điều kiện thực tế của địa phương. Hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội theo hướng nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội, mở rộng đối tượng trợ giúp xã hội phù hợp với tình hình thực tiễn; trình cấp có thẩm quyền nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Xây dựng chính sách phát triển đội ngũ những người làm công tác xã hội chuyên nghiệp. Triển khai hiệu quả Quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đầu tư củng cố và phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội, nhất là cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người mắc bệnh tâm thần và trung tâm chăm sóc ban ngày.

Thực hiện tốt công tác trợ giúp đột xuất, nắm chắc tình hình đời sống của người dân, hướng dẫn các địa phương rà soát, thực hiện các phương án bảo đảm an sinh xã hội cho người dân có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và đợt giáp hạt năm 2024. Các địa phương theo dõi sát tình hình, chủ động rà soát, tổng hợp tình hình thiếu đói để có các giải pháp hỗ trợ kịp thời, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân khi có thiên tai xảy ra. Huy động mọi nguồn lực xã hội, phát triển các hình thức trợ giúp dựa vào cộng đồng để tạo điều kiện, cơ hội cho các đối tượng yếu thế vượt qua hoàn cảnh, vươn lên hòa nhập cộng đồng.

Tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của ngành về công tác xã hội. Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ y tế, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng cho đội ngũ nhân viên y tế của ngành.

8. Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho mọi trẻ em để thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền của trẻ em.

Tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về trẻ em, đặc biệt là Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em; chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Chủ động giải quyết các vấn đề về trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn, thương tích trên tất cả loại hình tai nạn, thương tích, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông. Bảo đảm việc hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em có nguy cơ bị xâm hại và trẻ em bị xâm hại; bảo đảm tính mạng và sức khỏe của trẻ em.

Tăng cường truyền thông, tuyên truyền, vận động nhân dân và toàn xã hội xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em. Tổ chức, hướng dẫn hoạt động Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu cho trẻ em. Thực hiện các giải pháp về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; tăng cường trang bị kiến thức, kỹ năng cho nhóm trẻ em nòng cốt về quyền trẻ em, tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng và kỹ năng tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em. Phối hợp, hướng dẫn triển khai kết nối liên thông cơ sở dữ liệu trẻ em với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên phạm vi toàn quốc. Nâng cấp Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em để hoạt động hiệu quả cao hơn. Ưu tiên bố trí nguồn lực địa phương để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em, đặc biệt về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em; huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia vào các hoạt động trợ giúp, chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quyền trẻ em, công tác phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích, đặc biệt là đuối nước ở trẻ em và công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ trẻ em của các cơ sở chăm sóc trẻ em; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

9. Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025, Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030, các nội dung về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý; xây dựng các mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, kinh doanh. Triển khai, nhân rộng các mô hình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, hỗ trợ nâng cao năng lực cho các cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Nghiên cứu, xây dựng và đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng, hoạch định và tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới; triển khai có hiệu quả Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới ở các cấp, các ngành, nghiên cứu, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và bộ chỉ số đánh giá việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới. Đẩy mạnh phối hợp liên ngành, phát huy vai trò hoạt động của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ Việt Nam. Tăng cường thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; xây dựng Báo cáo thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình

đăng giới năm 2024; đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

10. Thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật, chương trình, đề án về cai nghiện ma túy, phòng, chống mại dâm, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật, chương trình, đề án về cai nghiện ma túy; phòng, chống mại dâm; hỗ trợ nạn nhân bị mua bán. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy, mại dâm, mua bán người. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực người làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa nghiện ma túy, cai nghiện ma túy và hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng. Hướng dẫn về điều kiện, trình tự, thủ tục và tổ chức thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, nguồn lực để tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; có chính sách khuyến khích, thu hút tư nhân đầu tư, tham gia vào công tác cai nghiện và hỗ trợ cho người sau cai nghiện.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm triển khai một cách toàn diện và hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm. Tăng cường quản lý địa bàn, không để tệ nạn mại dâm gây bức xúc xã hội; duy trì, nhân rộng các mô hình hiệu quả về can thiệp giảm hại, phòng, chống bạo lực, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội của người bán dâm tại cộng đồng và các trung tâm hỗ trợ xã hội. Thực hiện các hoạt động can thiệp và cung cấp dịch vụ giảm hại; hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm; cung cấp các dịch vụ giảm hại, hỗ trợ xã hội đối với người bán dâm để hòa nhập cộng đồng.

Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ nhằm giúp nạn nhân hòa nhập cộng đồng, phòng tránh việc bị tái mua bán.

11. Tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trong lĩnh vực lao động và xã hội phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và bối cảnh quốc tế. Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế trên các kênh song phương, đa phương và phi chính phủ nước ngoài nhằm huy động nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách về lao động, người có công và xã hội. Đảm bảo công tác thông tin đối ngoại đầy đủ, kịp thời và hiệu quả về các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm. Đẩy mạnh hoạt động đối thoại về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội gắn liền với cuộc sống thực tiễn của người dân và hoạt động của doanh nghiệp, từ đó tranh thủ được sự ủng hộ của các đối tác phát triển nói riêng và cộng đồng quốc tế nói chung.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, chủ động, tích cực mở rộng quan hệ

đối tác, hợp tác quốc tế. Đẩy mạnh đàm phán, ký kết và thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế, vận động hỗ trợ kỹ thuật, tài chính phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tập trung vào mở rộng thị trường lao động ngoài nước, phát triển đào tạo giáo dục nghề nghiệp, xử lý vấn đề thất nghiệp và chuyển đổi nghề và chú trọng thúc đẩy việc làm bền vững, đảm bảo an sinh xã hội. Tiếp tục triển khai các kế hoạch thực hiện các công ước của Liên hợp quốc và các cam kết quốc tế Việt Nam tham gia trong lĩnh vực lao động và xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động đã cam kết theo nghĩa vụ thành viên ASEAN, đặc biệt là những sáng kiến do Bộ LĐTBXH chủ trì.

12. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra.

a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị. Đẩy mạnh đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến.

b) Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của ngành. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tài chính - ngân sách; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách nhà nước được giao và các nguồn lực huy động hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2024. Nêu cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công việc, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

13. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và thông tin và truyền thông về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

Tăng cường năng lực, chủ động phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến tình hình lao động, việc làm, các vấn đề an sinh xã hội. Triển khai thực hiện các chương trình nghiên cứu bám sát thực tiễn, xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và nhiệm vụ của ngành nhằm cung cấp căn cứ lý luận khoa học và thực tiễn cho xây dựng thể chế và quản lý nhà nước về lao động, người có công và xã hội, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, làm nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực trong cộng đồng trong thực hiện công tác an sinh xã hội.

14. Tập trung cho công tác giải ngân vốn thực hiện các chương trình, dự án năm 2024 đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2024. Triển khai quyết liệt giải ngân vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Hướng dẫn, đôn đốc công tác giải ngân vốn đầu tư công; các chủ đầu tư lập kế hoạch chi tiết thực hiện các công việc, gói thầu theo từng tháng, từng quý; cập nhật tiến độ thực hiện, giải ngân theo từng tháng để báo cáo Bộ những tồn tại, khó khăn trong công tác giải ngân vốn đầu tư và đề xuất các biện pháp khắc phục. Có giải pháp tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội theo 3 quy hoạch ngành quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

15. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của ngành.

Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, các cơ quan của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp và các địa phương nhằm phát huy cao nhất sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tổ chức thực hiện và hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tạo đà cho các năm tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt phương châm hành động của Chính phủ và phương châm của Bộ; phát huy các mặt tích cực đã đạt được trong những năm qua, triển khai quyết liệt, hiệu quả, thiết thực và toàn diện hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch năm 2024 về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đã đề ra và các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch hành động này theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện của đơn vị, địa phương mình.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố:

a) Xây dựng Kế hoạch hành động, văn bản cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này của Bộ, trong đó, xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, tiến độ thực hiện và phân công trách nhiệm thực hiện, báo cáo về Bộ trước ngày 30/01/2024.

b) Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo lĩnh vực phụ trách, trên từng địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp xử lý kịp thời đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

c) Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng và cả năm, các đơn vị tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Phụ lục I, Phụ lục II gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 20 hằng tháng để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

3. Các đơn vị tổng hợp, đơn vị phụ trách các lĩnh vực phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Bộ. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch hành động này; tổng hợp, xây dựng báo cáo của Bộ về kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP để báo cáo Chính phủ theo quy định.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ, các sở, ban, ngành chức năng của địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổ chức triển khai các nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội trên địa bàn; báo cáo đầy đủ, kịp thời về tình hình và kết quả thực hiện về Bộ; nhất là các khó khăn, vướng mắc liên quan đến người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết theo quy định./.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI